

Số: /BC-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ), Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**1. Bối cảnh thực hiện**

Ngày 24/08/2026, Quốc hội đã thông qua Luật Hòa giải ở cơ sở số 16/2026/QH16 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2027 (sau đây gọi là Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2026), trong đó đã sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến chỉ định hòa giải viên và quyền, nghĩa vụ của hòa giải viên ở cơ sở; phạm vi tham gia và quyền, nghĩa vụ của người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác hòa giải ở cơ sở và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong công tác hòa giải ở cơ sở. Ngoài ra, Luật chỉ quy định những “*vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn*”¹. Vì vậy, việc xây dựng, ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở là rất cần thiết.

Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2026 có một số nội dung giao Chính phủ quy

¹ Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

định chi tiết và hướng dẫn thi hành: phạm vi hòa giải ở cơ sở (Điều 3); kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở (Điều 7); bầu hòa giải viên (Điều 9); chỉ định hòa giải viên (Điều 10); công nhận hòa giải viên (Điều 11); quyền được hưởng thù lao theo vụ, việc khi thực hiện hòa giải của hòa giải viên (khoản 5 Điều 12); quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện để khắc phục hậu quả nếu bị tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải của hòa giải viên (khoản 7 Điều 12); thôi làm hòa giải viên, thôi làm Tổ trưởng tổ hòa giải (Điều 14); Tổ trưởng tổ hòa giải (Điều 17); quyền được hưởng thù lao theo vụ, việc khi thực hiện hòa giải của người được mời tham gia hòa giải (điểm a khoản 2 Điều 20); quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện để khắc phục hậu quả nếu bị tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải của người được mời tham gia hòa giải (điểm b khoản 2 Điều 20); hình thức tiến hành hòa giải, hỗ trợ tham gia hòa giải (khoản 1 Điều 26); trách nhiệm quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở (Điều 32).

Trên cơ sở đó, ngày 12/9/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1772/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, trong đó phân công Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, thời hạn trình Chính phủ là tháng 12/2026.

Bối cảnh trên đặt ra yêu cầu cần tổng kết quá trình thực hiện Nghị định số 15/2014/NĐ-CP để đảm bảo cơ sở cho việc xây dựng và ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2026.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Năm 2023, Bộ Tư pháp đã tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở trên phạm vi toàn quốc. Trên cơ sở kết quả báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và kết quả kiểm tra, khảo sát, hội thảo, hội nghị tổng kết Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Chính phủ Báo cáo số 189/BC-BTP ngày 26/4/2024 về tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở.

Năm 2025, triển khai nhiệm vụ nghiên cứu sửa đổi toàn diện Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013, Bộ Tư pháp đã thực hiện các hoạt động: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản có liên quan; tổ chức 04 Hội thảo, Tọa đàm để đánh giá tình hình và đề xuất định hướng hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả công

tác hoà giải trong thời gian tới; ban hành Công văn số 4495/BTP-PB&TG ngày 24/7/2025 gửi một số bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đề nghị các cơ quan, địa phương tiếp tục đánh giá tình hình triển khai Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết trong 02 năm từ ngày 01/7/2023 đến tháng 6/2025 để phục vụ tổng kết thi hành Luật. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan, bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã xây dựng Báo cáo số 415/BC-BTP ngày 10 tháng 6 năm 2026 tổng kết việc thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (phục vụ cho việc nghiên cứu đề xuất chính sách, xây dựng Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2026). Đồng thời, Bộ Tư pháp xây dựng báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 15/2014/NĐ-CP để phục vụ xây dựng Nghị định mới thay thế Nghị định số 15/2014/NĐ-CP.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Nghị định số 15/2014/NĐ-CP

1.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 15/2014/NĐ-CP

Thực hiện Điều 20 của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã ban hành 59 văn bản hành chính, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành 16 văn bản hành chính để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện. Ở địa phương, trên cơ sở hướng dẫn hằng năm của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân 34 tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch, công văn chỉ đạo, hướng dẫn về xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho hòa giải viên, hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở².

Đồng thời, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính ban hành 02 Thông tư³ để hướng dẫn về việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước chi cho công tác hòa giải ở cơ sở; thủ tục, hồ sơ, mức thù lao cho hòa giải viên, hỗ trợ cho hòa giải viên khi gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải.

1.2. Công tác quán triệt, phổ biến về các quy định của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP

² Phục lục I Báo cáo số 415/BC-BTP ngày 10/6/2026 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

³ Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Sau khi Nghị định số 15/2014/NĐ-CP có hiệu lực, Bộ Tư pháp đã có nhiều hình thức phổ biến để đảm bảo các quy định được áp dụng rộng rãi và thống nhất. Một số hình thức quán triệt tiêu biểu như đăng tải toàn văn bản trên Cổng/Trang Thông tin điện tử; tổ chức quán triệt, phổ biến các quy định của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, cũng như nội dung của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 kết hợp với các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, đại diện các tổ chức pháp chế các bộ, ngành, đoàn thể và Sở Tư pháp⁴.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các quy định cụ thể

2.1. Về khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia, hỗ trợ, đóng góp cho công tác hòa giải ở cơ sở

Thực hiện quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã thực hiện hỗ trợ tài liệu, phổ biến pháp luật phục vụ hoạt động hòa giải ở cơ sở cho cá nhân tham gia hòa giải. Hằng năm, Bộ Tư pháp và các địa phương đã biên soạn, phát hành đa dạng các loại tài liệu như đặc san, sổ tay kỹ năng, tài liệu hỏi đáp, tiểu phẩm pháp luật và các bài giảng điện tử đăng tải trên Trang/Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật.

Một lực lượng đông đảo các cá nhân có uy tín trong cộng đồng đã tham gia vào công tác hòa giải ở cơ sở như bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, già làng, trưởng bản và những người đứng đầu các dòng họ. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam và các tổ chức thành viên có số lượng hội viên, đoàn viên tham gia làm hòa giải viên lớn (như Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Liên đoàn Luật sư, Hội Luật gia) tiếp tục triển khai sâu rộng các văn bản tới MTTQ Việt Nam tỉnh, thành phố và các tổ chức thành viên, phối hợp với các sở, ngành liên quan, đơn đốc cơ sở triển khai công tác hòa giải một cách hiệu quả⁵.

Bên cạnh đó, các tổ chức như Hội Luật gia Việt Nam và Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã đóng góp tích cực thông qua việc hỗ trợ tài liệu, tập huấn nghiệp vụ và trực tiếp tham gia hòa giải. Cụ thể, từ tháng 01/2014 đến tháng 6/2023 có 506 luật sư tham gia hòa giải 1.096 vụ việc tranh chấp trong nội bộ nhân dân và đạt tỷ lệ hòa giải thành 90%/tổng số các vụ việc tham gia⁶. Đồng thời, các địa phương đã thành công trong việc huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ cơ sở vật

⁴ Báo cáo số 415/BC-BTP ngày 10/6/2026 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

⁵ Báo cáo số 50/BC-MTTW-BTT ngày 26/9/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về rà soát kết quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

⁶ Báo cáo số 13/BC-LĐLSVN ngày 12/10/2023 của Liên đoàn Luật sư Việt Nam về tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.

chất, tài trợ phần thưởng cho các Hội thi hòa giải viên giỏi và kinh phí in ấn các bảng pa-nô phổ biến pháp luật về hòa giải⁷.

Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân có đóng góp, hỗ trợ tích cực trong công tác hòa giải ở cơ sở đều được ghi nhận và khen thưởng trong các dịp sơ kết, tổng kết hoạt động tư pháp hoặc các phong trào thi đua tại địa phương. Nhiều tập thể tại các tỉnh như Hà Nội, Đồng Nai, Cần Thơ đã nhận được Bằng khen của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh cho những đóng góp tích cực trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2.2. Về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở

Thực hiện Điều 4 của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, sau hơn 12 năm thi hành, vai trò quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của UBND các cấp đạt được nhiều kết quả tích cực và nổi bật, cụ thể như sau:

UBND các cấp đã thể hiện vai trò chủ trì trong việc thể chế hóa các quy định về hòa giải ở cơ sở phù hợp với đặc thù địa phương, góp phần hướng dẫn, tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong phạm vi địa phương. Các địa phương đã ban hành tổng cộng hơn 2.676 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, bao gồm các Chỉ thị, Kế hoạch triển khai và công văn điều hành⁸. Về việc chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp hướng dẫn, tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong phạm vi địa phương, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các tỉnh, thành phố đã thực hiện phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên cùng cấp ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở. Các văn bản bao gồm: Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch Ủy ban nhân dân, Nghị quyết, Chương trình, Quyết định, Kế hoạch, Công văn, Hướng dẫn... và các văn bản khác, trong đó chú trọng thực hiện tốt quyền, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp ở địa phương phối hợp chặt chẽ với cơ quan tư pháp cùng cấp tổ chức triển khai thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở, phổ biến nội dung các văn bản pháp luật liên quan mật thiết đến đời sống hàng ngày như: Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính... trong đó, chú trọng đến công tác hướng dẫn kỹ năng hòa giải thông qua biên soạn chuyên đề bài giảng, thông qua việc tổ chức các hội thi Hoà

⁷ TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Đồng Tháp...

⁸ Phụ lục I Báo cáo số 415/BC-BTP ngày 10/6/2026 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

giải viên các cấp... đồng thời, hướng dẫn rà soát, thống kê, kiện toàn tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn⁹.

Bộ máy quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở ở địa phương được bố trí từ cấp tỉnh đến cấp xã. UBND cấp tỉnh giao Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối tham mưu. Ở cấp huyện (trước đây), Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác hòa giải ở cơ sở. Ở cấp xã, công chức tư pháp - hộ tịch (trước đây), nay là công chức thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND thực hiện chức năng tham mưu UBND cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở. Việc phân định rõ trách nhiệm đã giúp công tác theo dõi, hướng dẫn các tổ hòa giải được thực hiện thường xuyên và sâu sát hơn.

Ở địa phương, việc tổ chức tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên đã được triển khai dưới các hình thức linh hoạt như: cấp phát tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến như Thành phố Hà Nội phối hợp với Học viện Tư pháp tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ đào tạo về kiến thức hoà giải ở cơ sở và chuyên sâu pháp luật về đất đai, dân sự, kỹ năng hoà giải cho 165 tập huấn viên cấp huyện. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố hướng dẫn Phòng Tư pháp cấp huyện hoặc trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng cho các hoà giải viên. Số lượng hòa giải viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trung bình 05 năm gần nhất đạt 66,5% (362.473/545.412 hòa giải viên)¹⁰. Nhiều địa phương có tỷ lệ hoà giải viên được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở được nâng cao.

Một số Sở Tư pháp đã phối hợp với tổ chức quốc tế hỗ trợ các hoạt động nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với dự án M-Score tổ chức bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho hòa giải viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Sở Tư pháp các tỉnh: Lai Châu, Phú Thọ, Quảng Trị, Kiên Giang và Quảng Ngãi đã phối hợp với Dự án EU JULE tổ chức hội nghị tập huấn kỹ năng hòa giải bảo đảm bình đẳng giới cho hòa giải viên. Sở Tư pháp TP. Hà Nội phối hợp với Sở Tư pháp Viêng - Chăn của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hợp tác trong lĩnh vực tư pháp, trong đó có trao đổi kinh nghiệm trong công tác hòa giải ở cơ sở giữa hai Thủ đô¹¹.

⁹ Báo cáo số 50/BC-MTTW-BTT ngày 26/9/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về rà soát kết quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

¹⁰ Số hòa giải viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ từ năm 2021-2025: Năm 2025 (312.474/547.235); Năm 2024 (409.351/549.446); Năm 2023 (386.277/538.313); Năm 2022 (366.644/540.740); Năm 2021 (337.619/551.328).

¹¹ Báo cáo số 415/BC-BTP ngày 10/6/2026 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Đồng thời, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp tăng cường tổ chức nhiều hội nghị tập huấn chuyên đề hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng, chia sẻ kinh nghiệm kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình tổ chức hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên, cán bộ làm công tác hòa giải ở cơ sở. Nhiều tài liệu tập huấn, nhiều văn bản pháp luật được cấp phát đến xã, phường, thị trấn; Tổ hòa giải “*nhóm nòng cốt*”, “*câu lạc bộ pháp luật*”, địa bàn khu dân cư...¹²

Ngoài ra, công tác rà soát, củng cố, kiện toàn, phát triển tổ hoà giải và hoà giải viên ở cơ sở được cơ quan tư pháp các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện theo quy định của Luật Hoà giải ở cơ sở và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTU'MTTQVN. Hằng năm (định kỳ 06 tháng đầu năm và cuối năm), Sở Tư pháp yêu cầu Phòng Tư pháp các huyện, thành phố tiến hành rà soát, thống kê số lượng, thành phần hoà giải viên. Trên cơ sở kết quả rà soát, hướng dẫn Phòng Tư pháp cấp huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp hướng dẫn các đơn vị cấp xã củng cố, kiện toàn tổ hoà giải theo quy định pháp luật. Tính đến ngày 31/12/2025, cả nước có 85.855 tổ hoà giải được thành lập tại thôn, tổ dân phố. Đến nay, hầu hết mỗi thôn, tổ dân phố có 01 tổ hoà giải. Cả nước có 547.235 hoà giải viên, trong đó có 157.212 hoà giải viên nữ, 137.327 hoà giải viên là người dân tộc thiểu số. Số lượng thành viên của mỗi tổ hoà giải trung bình từ 05 - 07 hoà giải viên/tổ phù hợp với thực tế hoạt động của tổ hoà giải hiện nay. Đặc biệt, Ủy ban MTTQ cấp xã đã phối hợp với UBND cùng cấp hướng dẫn, chỉ đạo khu dân cư đưa nội dung thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở vào xây dựng, thực hiện quy ước, hương ước đã tạo sự gắn kết tự nhiên giữa các gia đình cùng chung sống thành cộng đồng bền chặt ở cộng đồng dân cư trên cơ sở phát huy tinh thần tự quản vì những lợi ích thiết thực của cả cộng đồng.

Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở được UBND các cấp thực hiện lồng ghép với kiểm tra công tác tư pháp tại các huyện, thị xã, thành phố và một số đơn vị cấp xã để đánh giá toàn diện việc triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, Nghị định số 15/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành khác; việc củng cố, kiện toàn tổ hoà giải và công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác hoà giải ở cơ sở; tổ chức bồi dưỡng pháp luật, hướng dẫn kỹ năng thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở cho hoà giải viên; biên soạn, phát hành tài liệu phục vụ công tác hoà giải ở cơ sở; bố trí kinh phí phục vụ cho công tác hoà giải ở cơ sở; việc tham gia thực hiện công tác hoà giải ở cơ

¹² Báo cáo số 50/BC-MTTW-BTT ngày 26/9/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về rà soát kết quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

sở của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật. Qua đó, nhiều mô hình hay và cách làm sáng tạo đã được phát hiện và củng cố.

Công tác sơ kết, tổng kết và khen thưởng về hòa giải ở cơ sở được UBND các cấp được quan tâm triển khai. Việc tổ chức sơ kết, tổng kết, công tác hoà giải ở cơ sở được các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức lồng ghép vào hội nghị tổng kết công tác tư pháp, phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm đảm bảo nghiêm túc, khách quan, thực chất, toàn diện từ tỉnh đến cơ sở. Việc thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động của các tổ hòa giải chú trọng triển khai theo mẫu Sổ theo dõi hoạt động hoà giải ở cơ sở. Ngoài ra, UBND các cấp phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tổ chức gắn với việc sơ kết, tổng kết của ngành hoặc các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Công tác này được nhiều địa phương quan tâm thực hiện hằng năm lồng ghép với khen thưởng đánh giá công tác tư pháp cuối năm hoặc thực hiện chuyên đề khen thưởng riêng đối với công tác hòa giải ở cơ sở, một số tỉnh, thành phố thực hiện nền nếp, điển hình như các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Yên Bái, Bắc Giang, Bình Thuận, Quảng Bình, Đồng Tháp, Gia Lai, Lào Cai, Trà Vinh, Long An, Hậu Giang, Thanh Hóa, Quảng Trị, Đồng Nai¹³, TP. Hà Nội¹⁴.

2.3. Về phạm vi hòa giải ở cơ sở

Thực hiện Điều 5 của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, hầu hết các mâu thuẫn, tranh chấp được hòa giải chủ yếu phát sinh trong các lĩnh vực đất đai, dân sự (tranh chấp về quyền sở hữu, nghĩa vụ dân sự, thừa kế, quyền sử dụng đất...); hôn nhân và gia đình (xung đột giữa vợ và chồng, giữa anh, chị, em và giữa các thành viên khác trong gia đình); mâu thuẫn giữa các bên (do khác nhau về quan niệm sống, lối sống, tính tình không hợp hoặc mâu thuẫn trong việc sử dụng lối đi qua nhà, lối đi chung, sử dụng điện, nước sinh hoạt, công trình phụ, giờ giấc sinh hoạt, gây mất vệ sinh chung hoặc các lý do khác)... Một số địa phương mời đại diện ngành Tòa án, ngành Nông nghiệp và Môi trường cùng tham gia các buổi tập huấn trao đổi, giải đáp những vướng mắc, khó khăn về mặt pháp lý mà hoà giải viên thường gặp phải trong quá trình hoà giải các mâu thuẫn, tranh

¹³ Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng Bằng khen cho 10 tập thể, 25 cá nhân có thành tích xuất sắc trong 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; khen thưởng 11 tập thể đạt giải tại Hội thi hòa giải viên giỏi tỉnh Đồng Nai năm 2015. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã tặng Giấy khen cho hơn 150 lượt tập thể và hơn 220 lượt cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, xây dựng các mô hình hòa giải ở cơ sở hiệu quả.

¹⁴ Năm 2019, tổng kết 5 năm Luật Hòa giải ở cơ sở, thành phố khen thưởng cho 19 tập thể và 45 cá nhân trong công tác hòa giải ở cơ sở đặc biệt là mỗi quận, huyện, thị xã 01 hòa giải viên tiêu biểu được Chủ tịch UBND TP tặng Bằng khen. Bên cạnh đó, Thành phố quan tâm đẩy mạnh công tác hòa giải ở cơ sở gắn với phong trào thi đua “Người tốt, việc tốt”, phát động phong trào viết về tấm gương hòa giải, câu chuyện hòa giải, phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phong trào xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh...

chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở¹⁵. Qua đó, các vụ, việc, mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh tại cơ sở đã được nhận diện và giải quyết; không để tranh chấp kéo dài, khó xử lý, hạn chế đáng kể tình trạng khiếu kiện ra cơ quan nhà nước, khiếu kiện vượt cấp; góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.4. Về hoạt động hòa giải ở cơ sở

Thực hiện Điều 9 và Điều 10 của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, các hòa giải viên đã phát huy cao tinh thần trách nhiệm trong việc theo dõi, đôn đốc các bên thực hiện thỏa thuận do mình trực tiếp giải quyết. Hòa giải viên thường xuyên liên lạc, kịp thời thông báo cho tổ trưởng tổ hòa giải và Trưởng ban công tác Mặt trận về tình hình thực hiện hoặc các vấn đề phát sinh sau khi hòa giải thành. Nhìn chung, sau khi hòa giải thành, đa số các bên đều thực hiện đúng thỏa thuận, cam kết đã thống nhất trong buổi hòa giải; bảo đảm quyền và lợi ích của các bên, bảo đảm tính hợp pháp của kết quả hòa giải thành và tôn trọng sự tự nguyện của các bên, không bắt buộc, áp đặt các bên trong hòa giải ở cơ sở.

Ngoài ra, với những vụ việc hòa giải không thành nguyên nhân chủ yếu do sự thiếu hợp tác giữa các bên tranh chấp trong khi hoạt động hòa giải chỉ được tiến hành trên cơ sở tự nguyện của các bên. Thực tế cho thấy những vụ việc tranh chấp phức tạp (đồng người, nội dung tranh chấp liên quan đến nhiều lĩnh vực) thì hòa giải viên ở cơ sở chưa hòa giải được nhiều, do năng lực không đáp ứng, kiến thức pháp luật còn hạn chế. Đặc biệt, đối với các vụ việc tranh chấp đất đai, nguồn gốc, chính sách đất đai khá phức tạp, một số vụ việc thiếu cơ sở pháp lý để giải quyết (hồ sơ địa chính thiếu, việc trích lục giấy tờ nhà đất tại cơ quan có thẩm quyền gặp khó khăn...) dẫn đến việc hòa giải tranh chấp đất đai khó thành công.

Thực hiện Điều 11 của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp, Thông tư 17/2025/TT-BTP quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp và Quyết định số 889/QĐ-BTP ngày 21/4/2014 quy định về mẫu Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở. Trên cơ sở đó, việc thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở đã được địa phương chú trọng triển khai theo Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở.

2.5. Hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên

¹⁵ Báo cáo số 415/BC-BTP ngày 10/6/2026 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Thực hiện Điều 12 của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, UBND các cấp đã chủ động lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí để triển khai các hoạt động từ trung ương đến địa phương, có 33/34 tỉnh, thành phố đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân quy định về kinh phí hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải và mức chi thù lao theo vụ, việc cho hòa giải viên¹⁶. Nhiều địa phương ban hành đồng thời cả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân quy định cụ thể mức chi, nội dung chi phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương¹⁷ hoặc ban hành thêm văn bản hướng dẫn thực hiện¹⁸; một số địa phương đã ban hành văn bản mới (hoặc sửa đổi, bổ sung) quy định về kinh phí để đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở trước tình hình phát triển kinh tế - xã hội¹⁹.

Thực hiện Điều 13 đến Điều 18 của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, hầu hết các địa phương đã bố trí kinh phí chi thù lao cho hòa giải viên, kinh phí phục vụ hoạt động bầu hòa giải viên và hỗ trợ cho tổ hòa giải hoạt động; kinh phí tổ chức tập huấn, biên soạn và phát hành tài liệu cho tổ hòa giải, hòa giải viên. Nhiều địa phương đã bố trí kinh phí đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở²⁰. Các địa phương đã thực hiện chi trả thù lao hòa giải theo vụ việc quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC (300.000-400.000 đồng/vụ, việc). Khoản thù lao này chỉ mang tính chất động viên hòa giải viên. Ngoài ra, quy định về việc hỗ trợ cho hòa giải viên khi gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong quá trình thực hiện hoạt động hòa giải đã được chú trọng triển khai. Các khoản hỗ trợ bao gồm chi phí y tế, hỗ trợ thu nhập bị mất trong thời gian điều trị và các chế độ liên quan khác đã được ghi nhận trong các văn bản hướng dẫn của địa phương nhằm tạo sự yên tâm cho hòa giải viên khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Khó khăn, vướng mắc

¹⁶ Tỉnh Thanh Hóa không ban hành văn bản riêng mà áp dụng trực tiếp Thông tư liên tịch số 56/2023/TT-BTC.

¹⁷ Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bình Định, Hậu Giang, Kiên Giang, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thừa Thiên - Huế, TP. Hồ Chí Minh.

¹⁸ Bến Tre, Lạng Sơn, Tiền Giang, TP. Hà Nội.

¹⁹ Bắc Giang, Lào Cai, Quảng Ngãi, Vĩnh Phúc.

²⁰ Báo cáo số 415/BC-BTP ngày 10/6/2026 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

3.1. *Khó khăn, vướng mắc do quy định của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP*

a) Về phạm vi hòa giải ở cơ sở và hình thức tiến hành hòa giải

- Điều 5 của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP được xây dựng trên cơ sở hệ thống pháp luật tại thời điểm năm 2014, đến nay đã có nhiều thay đổi, trong đó một số quy định được dẫn chiếu đã được sửa đổi, thay thế hoặc không còn phù hợp. Đồng thời, quy định về phạm vi hòa giải chưa bao quát đầy đủ các tình huống thực tế; chưa làm rõ được các trường hợp được hòa giải.

- Nghị định số 15/2014/NĐ-CP chưa cập nhật đầy đủ các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan đến hòa giải ở cơ sở. Cụ thể, một số luật như Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Điện lực... đã có quy định khuyến khích các bên lựa chọn hòa giải ở cơ sở để giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp nhưng chưa được thể hiện đầy đủ trong quy định về phạm vi hòa giải ở cơ sở. Bên cạnh đó, việc loại trừ tranh chấp thương mại và tranh chấp lao động khỏi phạm vi hòa giải ở cơ sở chưa phù hợp với chủ trương khuyến khích giải quyết tranh chấp bằng hòa giải, đồng thời thu hẹp khả năng lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp trên cơ sở tự nguyện của cá nhân, tổ chức.

- Đối với hình thức hòa giải, tại Nghị định số 15/2014/NĐ-CP mới chỉ quy định hòa giải trực tiếp, chưa đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa phương thức hòa giải, chưa ứng dụng công nghệ số, trong đó có hòa giải trực tuyến ... Do đó, cần có quy định chi tiết, thống nhất để bảo đảm việc áp dụng Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2026 phù hợp với đặc thù của thực tiễn, từng vụ, việc hiện nay.

b) Bất cập về lựa chọn hòa giải viên

Việc bầu, công nhận và kiện toàn hòa giải viên, tổ hòa giải còn gặp khó khăn, nhất là tại địa bàn có quy mô dân cư lớn, dân cư biến động hoặc thường xuyên có sự thay đổi về đội ngũ hòa giải viên. Phương thức bầu hòa giải viên theo quy định hiện hành trong một số trường hợp chưa đủ linh hoạt, có thể dẫn đến không lựa chọn đủ số lượng, thành phần hoặc phải tổ chức bầu lại nhiều lần, ảnh hưởng đến tính ổn định và hiệu quả hoạt động của tổ hòa giải. Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2026 đã sửa đổi hình thức bầu hòa giải viên, bổ sung phương thức chỉ định hòa giải viên trong những trường hợp cần thiết, tạo cơ chế linh hoạt để kịp thời bổ sung, kiện toàn đội ngũ. Đồng thời, Luật giao Chính phủ quy định cụ thể về trình tự, thủ tục bầu, chỉ định hòa giải viên, quy định cách thức bầu linh hoạt trong bối cảnh sáp nhập tổ dân phố hiện nay, bảo đảm công khai, phù hợp với thực tế và phát huy vai trò của cộng đồng. Bên cạnh đó, các quy định về

công nhận, thôi làm hòa giải viên, Tổ trưởng tổ hòa giải và kiện toàn tổ hòa giải cần tiếp tục được cụ thể hóa để thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

c) Về việc khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở

Nghị định số 15/2014/NĐ-CP đã có quy định về việc khuyến khích các tổ chức, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, các quy định này chưa làm rõ cơ chế quản lý, tiếp nhận và sử dụng các nguồn đóng góp, hỗ trợ, cũng như chủ thể có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, dẫn đến lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương, đồng thời chưa tạo được cơ chế phù hợp để huy động và phát huy các nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở.

d) Về trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ chế phối hợp trong công tác hòa giải ở cơ sở

Nghị định số 15/2014/NĐ-CP và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN đã quy định trách nhiệm của các cấp chính quyền và cơ chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, việc phân định trách nhiệm được xây dựng trên mô hình chính quyền địa phương 03 cấp, trong đó cấp huyện giữ vai trò trung gian trong hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo. Trong bối cảnh sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các quy định liên quan đến cấp huyện trong các văn bản này không còn phù hợp khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp đã phân định thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác hoà giải ở cơ sở, tuy nhiên, Nghị định này chỉ có hiệu lực đến ngày 28/02/2027. Bên cạnh đó, Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2026 đã bổ sung quy định về hỗ trợ phiên dịch trong hoạt động hòa giải, đặt ra yêu cầu cần xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức, hỗ trợ phiên dịch và bảo đảm kinh phí thực hiện.

đ) Về chuyển đổi số trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Nghị định số 15/2014/NĐ-CP và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN được xây dựng trong bối cảnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước nói chung và hòa giải ở cơ sở nói riêng còn hạn chế. Vì vậy, các văn bản này chủ yếu thiết kế phương thức quản lý, theo dõi, lưu trữ, thống kê và tổ chức hòa giải theo hình thức

truyền thống, dựa trên hồ sơ, sổ sách và trao đổi trực tiếp, chưa có hành lang pháp lý đầy đủ cho việc số hóa dữ liệu, lập và quản lý hồ sơ điện tử, thực hiện thống kê, báo cáo trên môi trường điện tử cũng như ứng dụng công nghệ trong quá trình lựa chọn, quản lý hòa giải viên và tiến hành hòa giải.

e) Về tính đồng bộ, phân định thẩm quyền của hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành

Một số nội dung về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở hiện được quy định tại 02 văn bản hướng dẫn thi hành như: Nghị định số 15/2014/NĐ-CP và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN. Những quy định này có sự giao thoa về nội dung hoặc chưa phân định rõ phạm vi, tính chất và thẩm quyền ban hành, dẫn đến hệ thống quy định còn phân tán, khó theo dõi và áp dụng.

3.2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định số 15/2014/NĐ-CP

- Việc xác định vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở còn gặp khó khăn, nhất là đối với một số vụ, việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, khó phân định giữa trường hợp được hòa giải ở cơ sở và trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tiến hành tố tụng. Bên cạnh đó, hòa giải viên là những người có uy tín trong cộng đồng nhưng có chuyên môn, kiến thức pháp luật và trình độ pháp lý còn hạn chế, do đó, họ gặp nhiều khó khăn trong việc tự xác định vụ, việc có thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở hay không. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cần có hướng dẫn cụ thể, dễ áp dụng để hỗ trợ hòa giải viên trong việc xác định phạm vi hòa giải ở cơ sở, đồng thời bảo đảm không làm phát sinh sự chồng lấn với thẩm quyền của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác hòa giải ở cơ sở tại một số địa phương chưa được thực hiện đồng bộ, chưa xác định rõ đầu mối, phạm vi và phương thức phối hợp. Công tác quản lý nhà nước ở một số nơi còn thiếu tính chủ động, bài bản; sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể chưa thực sự chặt chẽ, dẫn đến hoạt động hòa giải có lúc còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao. Việc phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp ở một số địa phương chưa đi vào thực chất; việc huy động các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia hoạt động hòa giải chưa đồng đều. Vai trò của một số hội, đoàn thể trong việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phát hiện và tham gia hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong hội viên, đoàn viên chưa được phát huy đầy đủ.

- Thực hiện trách nhiệm bảo đảm, quản lý và sử dụng kinh phí tại cơ sở vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, nhất là về lập dự toán, phân bổ, hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán và chi trả thù lao cho hòa giải viên. Việc bố trí ngân sách ở địa phương phụ thuộc hoàn toàn vào mức độ quan tâm của cấp ủy, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp. Tại những nơi thiếu sự quan tâm, nguồn kinh phí chi cho quản lý nhà nước và chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải, chi thù lao cho hòa giải viên còn hạn chế. Tại nhiều cấp xã, định mức chi thực tế quá thấp, các chi phí thiết yếu cho tổ hòa giải hoạt động (văn phòng phẩm, nước uống, photo tài liệu...) không đáp ứng được nhu cầu tối thiểu; nguồn lực bảo đảm giữa các địa phương chưa đồng đều, ảnh hưởng đến việc duy trì hoạt động thường xuyên của tổ hòa giải và việc động viên, khuyến khích hòa giải viên tham gia.

- Bên cạnh đó, việc đáp ứng đầy đủ yêu cầu về hóa đơn, chứng từ để thanh toán kinh phí còn khó khăn đối với tổ hòa giải, do đặc thù của hoạt động hòa giải ở cơ sở được thực hiện chủ yếu tại cộng đồng, quy mô nhỏ, phân tán và điều kiện thực hiện của các tổ hòa giải còn hạn chế. Điều này dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong quá trình lập hồ sơ, hoàn thiện thủ tục và thanh toán kinh phí hỗ trợ, ảnh hưởng đến việc thực hiện chế độ hỗ trợ đối với hoạt động của tổ hòa giải.

4. Nguyên nhân

4.1. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đúng về vị trí, vai trò tầm quan trọng của công tác hòa giải cơ sở nên chưa có sự chủ động quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn sát sao. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận chưa tham gia tích cực, chưa phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Phần lớn hòa giải viên là người cao tuổi chưa qua đào tạo về luật hoặc chưa từng công tác trong các ngành liên quan về pháp luật nên việc cung cấp tài liệu, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ cần thiết phục vụ hoạt động hòa giải còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác truyền thông về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác hoà giải ở cơ sở trong đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế xã hội chưa chú trọng. Việc tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 15/2014/NĐ-CP mặc dù được các cơ quan, địa phương quan tâm thực hiện nhưng có lúc, có nơi hiệu quả chưa đồng đều, hình thức truyền thông chưa thực sự phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương nên chưa phát huy được hiệu quả tối đa.

4.2. Nguyên nhân khách quan

- Mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật trong Nhân dân gia tăng cả về số lượng, lĩnh vực và tính chất phức tạp của vụ việc, nhất là tranh chấp trong lĩnh vực đất đai.

- Nguồn ngân sách nhà nước ở cấp địa phương còn khó khăn nên việc bố trí kinh phí cho công tác hòa giải chưa đảm bảo nên một số địa phương không ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở.

- Đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở các cấp, đặc biệt là công chức phụ trách công tác tư pháp phải thực hiện nhiều nhiệm vụ và phức tạp, trong khi số lượng biên chế hạn hẹp.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 15/2014/NĐ-CP

1.1. Tiếp tục kế thừa những quy định còn phù hợp của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP

Quy định về hướng dẫn xác định vụ, việc thuộc hoặc không thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở và trách nhiệm của hòa giải viên trong việc giải thích, hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết khi vụ, việc không thuộc phạm vi hòa giải; quy định về Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở, gồm các nội dung chủ yếu, trách nhiệm ghi chép, lưu giữ và quản lý Sổ; quy định về nguồn kinh phí và các nội dung chi cho công tác hòa giải ở cơ sở, trong đó có kinh phí hoạt động của tổ hòa giải, thù lao cho hòa giải viên và hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải; quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên; quy định về trường hợp, trình tự, thủ tục hỗ trợ hòa giải viên khi gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hòa giải.

1.2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP

a) *Bổ sung quy định về việc huy động nguồn lực cho công tác hòa giải ở cơ sở.* Dự thảo Nghị định cần cụ thể hóa các hình thức đóng góp, hỗ trợ và nguyên tắc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn lực của tổ chức, cá nhân; đồng thời xác định cơ chế, chủ thể tiếp nhận, theo dõi đối với các khoản hỗ trợ, cũng như quyền lợi của các tổ chức, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở, góp phần huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích và nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

b) *Sửa đổi, bổ sung quy định về các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở.* Nghị định số 15/2014/NĐ-CP quy định cụ

thể cả các trường hợp thuộc và không thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở tại Điều 5. Trên cơ sở rà soát thực tiễn thi hành và yêu cầu bảo đảm tính ổn định, thống nhất của pháp luật, dự thảo Nghị định cần tiếp cận theo hướng chỉ quy định các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật được hòa giải ở cơ sở, trên cơ sở kế thừa các trường hợp đã được quy định tại Nghị định số 15/2014/NĐ-CP và cập nhật các trường hợp pháp luật hiện hành cho phép các bên tự thỏa thuận, khắc phục hậu quả hoặc xử lý theo hướng khoan dung, giáo dục. Việc không tiếp tục liệt kê các trường hợp không được hòa giải nhằm tránh quy định trùng lặp với quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2026, các quy định cấm, hạn chế của pháp luật chuyên ngành.

c) Bổ sung quy định về rà soát, đánh giá và kiện toàn tổ hòa giải. Dự thảo Nghị định cần bổ sung quy định này trên cơ sở kế thừa Điều 11 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTWMTTQVN. Theo đó, quy định cụ thể về nội dung rà soát, đánh giá, trách nhiệm của Trưởng ban công tác Mặt trận, Tổ trưởng tổ hòa giải và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; việc đề nghị và quyết định số lượng tổ hòa giải, số lượng hòa giải viên trong một tổ hòa giải. Việc bổ sung nhằm tạo quy trình rõ ràng, thống nhất từ rà soát, đánh giá đến đề nghị và quyết định kiện toàn tổ hòa giải.

d) Bổ sung, hoàn thiện quy định về bầu, chỉ định, công nhận và thôi làm hòa giải viên, Tổ trưởng tổ hòa giải. Nghị định số 15/2014/NĐ-CP chưa quy định về các nội dung này; trước đây, các nội dung này được quy định tại Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTWMTTQVN và cơ chế chỉ định hòa giải viên là một nội dung mới của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2026. Trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp và cụ thể hóa các nội dung mới của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2026, dự thảo Nghị định cần bổ sung, hoàn thiện quy trình chuẩn bị, tổ chức bầu, xác định kết quả và đề nghị công nhận hòa giải viên; quy định các hình thức biểu quyết trực tuyến và kết hợp các hình thức bầu hòa giải viên. Đồng thời, bổ sung trình tự, thủ tục chỉ định hòa giải viên, gồm rà soát, giới thiệu, công khai danh sách, xem xét ý kiến phản ánh, kiến nghị và lập danh sách đề nghị công nhận; quy định cụ thể hơn về bầu, công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải, các trường hợp phải bầu lại và trình tự đề nghị, công nhận. Dự thảo cũng cần quy định rõ hơn việc xem xét, xác minh và quyết định thôi làm hòa giải viên, thôi làm Tổ trưởng tổ hòa giải, góp phần hoàn thiện cơ chế lựa chọn, công nhận và thay thế hòa giải viên, Tổ trưởng tổ hòa giải, bảo đảm dân chủ, minh bạch và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

đ) Bổ sung quy định về người được mời tham gia hòa giải và người phiên dịch. Nhằm cụ thể hóa các quy định mới của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2026,

dự thảo Nghị định cần bổ sung quy định việc lấy ý kiến đồng ý của các bên, hình thức mời, nội dung lời mời, trách nhiệm ghi nhận sự tham gia của người được mời; đồng thời quy định việc đề nghị, bố trí người phiên dịch, trách nhiệm của người phiên dịch và nguồn kinh phí thực hiện.

e) Bổ sung quy định về hòa giải trực tuyến và hồ sơ, kết quả hòa giải dưới dạng điện tử. Dự thảo cần bổ sung quy định điều kiện, phương thức tiến hành hòa giải trực tuyến; yêu cầu bảo mật, xử lý sự cố kỹ thuật; việc lập, xác nhận và lưu giữ văn bản về kết quả hòa giải trực tuyến bằng thông điệp dữ liệu, chữ ký điện tử, chữ ký số hoặc tài khoản định danh điện tử. Đồng thời bổ sung quy định khuyến khích việc lập, quản lý, cập nhật Sổ theo dõi bằng phương thức điện tử nhằm nâng cao hiệu quả theo dõi sau hòa giải, bảo đảm thông tin được ghi nhận đầy đủ, chính xác, thuận tiện cho tra cứu, thống kê và báo cáo, đồng thời đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong công tác hòa giải ở cơ sở;

g) Sửa đổi, bổ sung quy định về kinh phí, thù lao, hỗ trợ khi gặp tai nạn, rủi ro. Dự thảo cần bổ sung đối tượng được chi thù lao là người được mời trực tiếp tham gia hòa giải; bổ sung chi phí phiên dịch và các chi phí cần thiết khác; đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục thanh toán; quy định cụ thể về trình tự, thủ tục hỗ trợ khi xảy ra tai nạn, rủi ro; quy định trường hợp vụ, việc có người được mời trực tiếp tham gia hòa giải cùng với hòa giải viên thì thù lao của người được mời không tính trong mức thù lao theo vụ, việc của hòa giải viên.

h) Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan trong công tác hòa giải ở cơ sở. Dự thảo Nghị định cần bổ sung trách nhiệm của Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ trong công tác hòa giải ở cơ sở, đồng thời kế thừa và phát triển các quy định của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP về trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Dự thảo Nghị định cần bổ sung trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp trong việc xây dựng, quản lý, bảo đảm hoạt động của Hệ thống thông tin quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở và hỗ trợ hoạt động hòa giải trực tuyến; phân định lại trách nhiệm quản lý nhà nước giữa cấp tỉnh và cấp xã, đồng thời bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình hòa giải, hỗ trợ bố trí người phiên dịch, trách nhiệm trong ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý và khai thác dữ liệu, thực hiện thông tin, thống kê, báo cáo về hòa giải ở cơ sở trên môi trường điện tử.

2. Tổ chức triển khai thi hành Nghị định sau khi ban hành

- Bộ Tư pháp tổ chức các hoạt động để triển khai thi hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở: Xây dựng tài liệu, viết tin bài truyền thông, tổ chức các hội nghị quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật về hòa giải ở cơ sở; theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2026 và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Kiến nghị các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, cho hòa giải viên ở cơ sở; kịp thời theo dõi, thu thập thông tin, kiểm tra, đôn đốc, tiếp nhận, tổng hợp và xử lý phản ánh, kiến nghị trong quá trình thi hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; tăng cường nguồn nhân lực và kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở và cần có tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2026 và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

Trên đây là báo cáo của Bộ Tư pháp về tổng kết thi hành Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, Bộ Tư pháp xin báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTg CP (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, PBGDPL&TGPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Ngọc